

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 189/2023/HC-PT
Ngày 19/6/2023
Về “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm, ông Nguyễn Tấn Long

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 316/2022/TLPT-HC ngày 23/11/2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2246/2023/QĐ-PT ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

1. *Người khởi kiện:* bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949, có mặt;

Địa chỉ cư trú: Tổ E, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

Địa chỉ gửi văn bản tố tụng: 51 L, Tổ D phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền cho bà L tại phiên tòa là chị Phạm Thị T (con bà L), có mặt.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ trụ sở: D L, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số 19/UQ-UBND ngày 08/7/2022 là ông Mai N (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N), có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ban Giải phóng mặt bằng quận N; địa chỉ: D L, quận N, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền là ông Võ Văn V - Cán bộ phụ trách Dự án) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2021 và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị L trình bày:* Hộ gia đình bà L gồm 03 thế hệ có 18 người là vợ chồng bà L (chồng bà L là ông Phạm Ngọc S, chết), 5 con và 11 cháu cùng chung sống tại căn nhà trên diện tích 300,7m² đất, địa chỉ đường L (mặt tiền dài 10m) tổ E, phường H,

quận N, thành phố Đà Nẵng thuộc diện Nhà nước giải tỏa để Xây dựng Đại học Đà Nẵng tại H - Đ. Tại Bảng tính giá trị đền bù cho hồ sơ số 375-1/GPMB ngày 22/12/2020 và Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì thu hồi của hộ bà L 300,7m² đất, nhưng chỉ bố trí cho hộ bà L 01 lô đất tái định cư 100m² đường 10,5m là không đảm bảo quyền lợi của hộ gia đình bà L. Bà L khiếu nại, nhưng ngày 02/12/2021 Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 6575/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu, không chấp nhận khiếu nại của bà L.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N và buộc ban hành lại Quyết định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 6575/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND quận N với các lý do:

+ UBND quận Ngũ Hành Sơn căn cứ các Văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực pháp luật như (Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Đ về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND thành phố Đ) để ban hành Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 là không đúng lẽ ra phải căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND thành phố Đ mới đúng; điều này dẫn đến nội dung Quyết định 1411/QĐ-UBND xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích của hộ bà L.

+ UBND quận N không gửi Quyết định 1411/QĐ-UBND cho các con của vợ chồng bà L, ông S nên họ khiếu nại thì UBND quận N giải thích chỉ giải quyết khi Tội (bà L) có ý kiến khiếu nại. Khi cán bộ Ban Giải phóng mặt bằng giao Quyết định 1411/QĐ-UBND giải thích không rõ khiến bà L hiểu lầm là hộ bà L được bố trí 01 lô đất tái định cư diện tích 200m².

+ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND thành phố Đ về phê duyệt kế hoạch bố trí tái định cư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình cấp thiết cho Đại học Đà Nẵng phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng quy định diện tích đất thu hồi dưới 200m² được bố trí 01 lô đất đường 10,5m, hộ bà L bị thu hồi 300,7m² đất gồm 200m² đất ở và 100,7m² đất ở nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận. Nguồn gốc đất hộ bà L đang sử dụng, bị thu hồi là đất mà UBND huyện H (cũ) giao cho ông Phạm Ngọc S (diện thương binh đặc biệt) tại Quyết định số 1458/QĐ-UB ngày 30/12/1996 diện tích 200m², thửa số 140, tờ bản đồ số 15 để xây dựng nhà ở. Sau khi được giao đất, vợ chồng bà L khai hoang thêm 100,7m² đất bụi rậm và ao sử dụng ổn định, không tranh chấp đến nay. Năm 2016 vợ chồng bà L đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại quận N cấp giấy chứng nhận tổng diện tích 300,7m² đất ở, nhưng Chi nhánh chỉ cấp giấy chứng nhận 200m² đất ở, còn 100,7m² đất thì Chi nhánh trả lời tại Văn bản số 65/CNVPĐKKĐĐ ngày UBND thành phố Đ *chỉ đạo Sở T1 tạm dừng việc cấp giấy chứng nhận đối với các trường hợp có thời điểm sử dụng đất sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 do lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, sử dụng không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc. Đồng thời, giao Sở T1 làm việc cụ thể với Bộ T2 để hướng dẫn xử lý các vướng mắc nêu trên, báo cáo UBND thành phố chỉ đạo thực hiện. Vì lý do trên, hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận của bà chưa có cơ sở giải quyết. Khi có ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố đối với những trường hợp nêu trên, hồ sơ của bà sẽ được tiếp tục giải quyết theo quy định*". Bà L cho rằng gia đình B đã sử dụng 300,7m² đất từ năm 1996 ổn định đến nay nên theo quy định tại Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 2 Điều 12 Nghị định

47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì UBND quận N phải bồi thường cho hộ bà L theo diện tích đo thực tế 300,7m² loại đất ở và do hộ bà L có 3 cặp vợ chồng với 18 người cùng chung sống trên đất bị thu hồi nên phải giao 300m² đất tái định cư cho 3 hộ sử dụng (Tại Văn bản trình bày ngày 07/9/2022 bà L đề nghị cấp 200m² đất tái định cư đường 7,5m).

- *Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận N trình bày:*

Ông Phạm Ngọc S và bà Nguyễn Thị L được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 962616 ngày 17/10/2016 đối với thửa đất số 52, tờ bản đồ 210 diện tích 200,0m² đất ở đô thị; đối chiếu Bản đồ 64/CP thì phần diện tích 100,7m² đất nằm ngoài Giấy chứng nhận đã cấp cho hộ bà L, diện tích đất này thuộc thửa đất số 140, tờ bản đồ 15 diện tích 2.250,0m² loại đất màu do UBND phường H quản lý.

Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông S, bà L cụ thể như sau: - Mức bồi thường, hỗ trợ: Vị trí 1 đường L (đơn giá: 4.870.000đ/m²), nhân hệ số điều chỉnh giá đất 1,0 nhân thêm hệ số 1,05: + Bồi thường 100% đất ở diện tích 200,0m² + Không bồi thường diện tích 100,7m² ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở. + Bồi thường 100% nhà, vật kiến trúc, cây cối trên đất theo Quyết định 38/2017/QĐ-UBND. Bố trí đất tái định cư một lô đất đường 10,5m khu Tây Nam làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước (giai đoạn 1 hoặc giai đoạn 2) hoặc khu tái định cư B hoặc khu tái định cư phục vụ giải tỏa Làng Đ.

Bà Nguyễn Thị L khiếu nại yêu cầu hủy Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N ban hành xâm phạm quyền và lợi ích của gia đình bà, thực hiện điểm 2 mục IV tại Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt kế hoạch tái định cư tổng thể dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình cấp thiết cho Đại học Đà Nẵng hộ gia đình, cá nhân giải tỏa đi hẳn ở vị trí 1 mặt tiền đường L có diện tích thu hồi đất ở và đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở từ 150,0m² đến dưới 200,0m² được bố trí 01 (một) lô đất tái định cư đường 10,5m; ông Phạm Ngọc S và bà Nguyễn Thị L có diện tích đền bù đất ở 200,0m² được phê duyệt bố trí 01 (một) lô đất đường 10,5m khu Tây Nam làng nghề đá mỹ nghệ Non Nước (giai đoạn 1 hoặc giai đoạn 2) hoặc khu tái định cư B hoặc khu tái định cư phục vụ giải tỏa Làng Đ là đúng quy định. Đối với ý kiến của bà L cho rằng UBND quận không giao Quyết định số 1411/QĐ-UBND cho hàng thừa kế của ông S là vi phạm là không đúng vì ông S đã chết nhưng bà L còn sống và là người đứng tên trên hồ sơ. Vì các lý do trên, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà L.

- *Người bị kiện là Chủ tịch UBND quận N trình bày:* Ngày 03/11/2021, UBND quận N nhận được đơn khiếu nại của bà L lập ngày 27/10/2021. Trên cơ sở Phiếu đề xuất thụ lý giải quyết khiếu nại của Ban Tiếp công dân quận, ngày 10/11/2021, Chủ tịch UBND quận ký Thông báo số 671/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 448/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 11/11/2021, Chánh Thanh tra quận ký Quyết định số 25/QĐ-TTQ xác minh nội dung khiếu nại và phê duyệt Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại của Tổ xác minh. Ngày 24/11/2021, Chánh Thanh tra quận ký Báo cáo số 09/BC-TTQ về kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 01/12/2021, Chủ tịch UBND quận trực tiếp tổ chức, chủ trì đối thoại với người đại diện theo ủy quyền của bà L là bà Phạm Thị T. Ngày 02/12/2021, Chủ tịch UBND quận ký Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 6575/QĐ-UBND, không

chấp nhận khiếu nại của bà L, giữ nguyên Quyết định 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N.

Chủ tịch UBND quận N giải quyết khiếu nại của bà L đúng quy định tại Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND thành phố Đ; do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà L.

- Tại bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HC-ST ngày 23/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 116, 157; 193; 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 66, điểm a khoản 2 Điều 69, khoản 4 Điều 82, Điều 100 và Điều 204 Luật Đất đai 2013; Căn cứ các điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại 2011; Căn cứ Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc hủy Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N, thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình cấp thiết cho Đại học Đ tại H - Đ đối với hộ bà Nguyễn Thị L và hủy Quyết định số 6575/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Nguyễn Thị L.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 07/10/2022, bà Nguyễn Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo

- Người bị kiện đề nghị bác kháng cáo của bà L.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng nội dung vụ án, đúng pháp luật, nên đề nghị bác kháng cáo của bà L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguồn gốc đất vợ chồng bà Nguyễn Thị L quản lý, sử dụng do UBND huyện H (cũ) giao theo Quyết định số 1458/QĐ-UB ngày 30/12/1996 cho ông Phạm Ngọc S (chồng bà L) diện tích 200m² đất để xây nhà ở tại tờ bản đồ số 15, thửa số 140. Năm 2016 vợ chồng bà L được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố T1 cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CH 962616 ngày 17/10/2016 đối với thửa đất số 52, tờ bản đồ 210, diện tích 200,0m² đất ở đô thị. Năm 2021 khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Làng đại học Đà Nẵng thì Ban Giải phóng mặt bằng quận N đo đạc xác định diện tích thực tế hộ bà L sử dụng bị thu hồi là 300,7m². Tại Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà L đã căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 và Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND thành phố Đ quyết định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà L như sau: bồi thường, hỗ trợ 100% diện tích 200m² đất ở vị trí 1 đường L (4.870.000đ/m² x hệ số điều chỉnh giá đất 1,0 x thêm hệ số 1,05, không bồi thường diện tích 100,7m² ngoài Giấy chứng nhận, bồi thường 100% trị giá nhà, vật kiến trúc, cây cối trên đất, đồng thời bố trí một lô đất tái định cư đường 10,5m.

[2] Xét kháng cáo của bà L cho rằng UBND quận N căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 và Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND thành phố Đ là những văn bản đã hết hiệu lực để ban hành Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 là không đúng (lẽ ra phải căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND thành phố Đ) ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà L, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:.

[2.1] Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình cấp thiết cho Đại học Đà Nẵng tại H - Đ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 09/7/2020. Tại Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND thành phố Đ về phê duyệt kế hoạch bố trí tái định cư Dự án Đại học Đà Nẵng ghi UBND thành phố Đ căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND thành phố Đ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đ và Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND thành phố Đ về sửa đổi bổ sung một số Điều của Quyết định 38/2017/QĐ-UBND để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ dân bị thu hồi đất trong Dự án Đại học Đ. Ngày 15/3/2021 UBND thành phố Đ có ban hành Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nhưng Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2021 và Điều 53 Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND về xử lý các trường hợp thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư trước ngày Quy định này có hiệu lực ghi rõ: *...2. Đối với những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chỉ trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo Quy định này*". Do đó, Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND, Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND của UBND thành phố Đ để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà L bị thu hồi đất thực hiện Dự án Đại học Đ là đúng pháp luật nên yêu cầu khởi kiện, cũng như yêu cầu kháng cáo của bà L cho rằng Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N áp dụng các văn bản hết hiệu lực pháp lý để ban hành Quyết định này là không có cơ sở để được chấp nhận.

[2.2] Hộ bà L có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Đại học Đà Nẵng, thuộc địa giới hành chính quận N nên UBND quận N ban hành Quyết định số 1411/QĐ-UBND 26/4/2021 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND của

UBND thành phố Đ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để xác định bồi thường, hỗ trợ 100% trị giá diện tích 200m² đất ở vị trí 1 đường L, bồi thường 100% trị giá nhà, vật kiến trúc và cây cối trên đất là đúng quy định. Đối với diện tích 100,7m² đất nằm ngoài *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* số phát hành CH 962616 mà Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố T1 cấp cho hộ bà L ngày 17/10/2016 thì UBND quận N không đền bù là đúng vì tại Quyết định 1458/QĐ-UB ngày 30/12/1996, UBND huyện H (cũ) giao cho hộ bà L 200m² đất để xây dựng nhà ở và tại Điều 4 Quyết định 1458/QĐ-UB ghi rõ: “Ông (bà) có tên tại điều 1 (ông Phạm Ngọc S) ... sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, diện tích được giao, không làm ảnh hưởng xấu đến diện tích và môi trường xung quanh...” nên việc gia đình bà L chiếm dụng 100,7m² đất nằm ngoài diện tích đất được giao là vi phạm; mặt khác, 100,7m² đất này là một phần diện tích thửa đất số 140, tờ bản đồ 15 diện tích 2.250,0m² loại đất màu do UBND phường H quản lý, đăng ký theo Nghị định 64/CP.

[2.3] Về cấp đất tái định cư thì điểm 2 mục IV Phần III Kế hoạch bố trí tái định cư ban hành kèm theo Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND thành phố Đ quy định: “2. Các hộ giải tỏa đi hẳn ở mặt đường L và đường K có diện tích thu hồi: Hộ giải tỏa có diện tích thu hồi được bồi thường, hỗ trợ theo giá đất ở và đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở từ 150,0m² đến dưới 200,0m² được bố trí 01 (một) lô đất tái định cư đường 10,5m. Hộ giải tỏa có diện tích thu hồi được bồi thường, hỗ trợ theo giá đất ở và đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở có diện tích thu hồi trên 200,0m² thì cứ tăng thêm 01 lần hạn mức giao thì được bố trí thêm 01 (một) lô đất đường 10,5m”. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, UBND quận N khẳng định hộ gia đình bà L đăng ký hộ khẩu có 5 nhân khẩu, bà L thừa nhận điều này, nhưng cho rằng có 18 người thường xuyên sống tại đây, UBND quận N còn cho biết thêm hộ gia đình cạnh gia đình bà L bị thu hồi diện tích đất ở tương tự hộ bà L, nhưng cũng chỉ được giao 01 lô đất tái định cư đường 7,5m. Với các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N bố trí cho hộ bà L một lô đất tái định cư đường 10,5m là đúng pháp luật, đảm bảo công bằng với các hộ bị thu hồi đất xung quan. Bà L khiếu nại Quyết định số 1411/QĐ-UBND đã được Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 6575/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 không chấp nhận khiếu nại của bà L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vì các lý do trên, cấp phúc thẩm xét Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu hủy Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 6575/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND quận N là có căn cứ, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của bà L và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, bà L kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm; vì vậy:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 116, 157; 193; 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 66, điểm a khoản 2 Điều 69, khoản 4 Điều 82, Điều 100 và Điều 204

Luật Đất đai 2013; Căn cứ các điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại 2011; Căn cứ Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L (gồm yêu cầu hủy Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND quận N, thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình cấp thiết cho Đại học Đ tại H - Đ đối với hộ bà Nguyễn Thị L và yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 6575/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Chủ tịch UBND quận N của bà Nguyễn Thị L).

[2] Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền 300.000 đồng bà L đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu số 0005086 ngày 18/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng
(để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân